

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KH&KT VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VIỆN NGHIÊN CỨU BẢO VỆ MÔI  
TRƯỜNG VÀ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/BC-IEH

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ  
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

**I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

*Nghiên cứu xây dựng cơ sở khoa học, đề xuất các giải pháp kinh tế kỹ thuật nhằm nâng cao năng lực quan trắc, giám sát môi trường và sức khỏe cộng đồng ven biển Đông Bắc bộ, thí điểm tại tỉnh Quảng Ninh*

Mã số nhiệm vụ: NĐT.92.RU/20

Thuộc:

- Chương trình (tên, mã số chương trình):
- Khác (ghi cụ thể):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Đưa ra cơ sở khoa học và các giải pháp kinh tế- kỹ thuật nhằm nâng cao năng lực quan trắc, giám sát môi trường và sức khỏe cộng đồng ven biển Đông Bắc bộ, thí điểm tại tỉnh Quảng Ninh.

- Xây dựng được cơ sở dữ liệu về thực trạng môi trường tác động đến sức khỏe cộng đồng ven biển Đông Bắc bộ, thí điểm tại tỉnh Quảng Ninh.

- Ứng dụng công nghệ GIS, công nghệ thông tin và viễn thám trong hoạt động nghiên cứu tác động của biến đổi khí hậu (BĐKH) đến môi trường và sức khỏe cộng đồng.

- Đào tạo nâng cao chuyên gia cho Việt Nam trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (BVMT), ứng phó với BĐKH.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: GS.TSKH Phạm Hoàng Hải

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Nghiên cứu Bảo vệ môi trường và Sức khỏe cộng đồng (IEH)

5. Tổng kinh phí thực hiện:

4.700 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 4.700 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: tháng 9/2020

Kết thúc: tháng 03/2023

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Cơ quan công tác</i>	<i>Ghi chú</i>
1	GS. TSKH Phạm Hoàng Hải	Viện IEH	
2	TS Nguyễn Khắc Bằng	Viện IEH	
3	GS.TS Trịnh Quốc Khánh	Viện IEH	
4	TS Phạm Ngọc Cảnh	Viện IEH	
5	PGS.TS Lê Vĩnh Hà	Viện IEH	
6	GS.TS Nguyễn Thị Huệ	Viện Công nghệ môi trường	
7	PGS.TS Hoàng Năng Trọng	Viện IEH	
8	TS. Phan Thị Huệ	Viện IEH	
9	TS. Nguyễn Thị Toán	Viện IEH	
10	TS Phạm Xuân Ninh	Viện IEH	
11	KS. Nguyễn Hữu Thiện	Viện IEH	
12	CN. Nguyễn Hữu Quý	Đại học Hạ Long	
13	CN. Trần Đắc Phong	Trường ĐH Y Dược Thái Bình	
14	Th.S. Lê Duy Tiến	Viện IEH	
15	TS. Trần Thị Hòa		

16	TS. Nguyễn Minh Tâm		
17	PGS.TS. Nguyễn Văn Tuấn		
18	GS.TS Nguyễn Khanh Vân		
19	CN Phạm Quang Hùng		

## II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

### 1. Về sản phẩm khoa học:

#### 1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Báo cáo khoa học và bộ CSDL về thực trạng môi trường ven biển Đông Bắc bộ và tỉnh Quảng Ninh trong điều kiện BĐKH.		X			X			X	
2	Bộ CSDL ứng dụng công nghệ mới GIS, CNTT và viễn thám để nâng cao năng lực quan trắc, giám sát môi trường và bảo vệ sức khỏe cộng đồng tỉnh Quảng Ninh.		X			X			X	
3	Mô hình thí điểm tại Quảng Ninh về phát triển kinh tế biển theo hướng bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng trong điều kiện BĐKH.		X			X			X	
4	Bộ tài liệu Luận cứ khoa học làm cơ sở hoàn thiện các nội dung kinh tế, kỹ thuật và cơ chế thực hiện Chương trình hành động ứng phó với BĐKH và tăng trưởng xanh của tỉnh Quảng Ninh.		X			X			X	
5	Các bộ tài liệu KH cho hội nghị, hội thảo và tập huấn đào tạo		X			X			X	



chuyên gia Việt Nam trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế biển.									
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Tài liệu khoa học bổ sung CSDL về môi trường nước mặt ven biển và thủy hải sản ven biển khu vực nghiên cứu.	2021-2022	- Sở Tài nguyên môi trường, - Sở Khoa học công nghệ, - Sở Nông nghiệp & PTNT - Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật tỉnh Quảng Ninh	
2	Mô hình thí điểm tại Quảng Ninh về phát triển kinh tế biển theo hướng bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng trong điều kiện BĐKH.	2021-2022	Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Quảng Ninh	

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1	WebGIS hỗ trợ nâng cao năng lực quan trắc giám sát môi trường của các cơ quan quản lý khu vực nghiên cứu	2021-2022	Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Quảng Ninh	

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Bổ sung CSDL phục vụ quản lý khai thác bảo vệ môi trường biển và bảo vệ sức khỏe cộng đồng dân cư tham gia kinh tế biển

- Hợp tác với đối tác Nga ứng dụng công nghệ, nâng cao năng lực quan trắc giám sát môi trường

- Bổ sung hoàn thiện Chương trình hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ninh

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

- Xây dựng mô hình phát triển kinh tế biển theo hướng bền vững hướng tới hợp tác kinh tế - kỹ thuật Việt - Nga

3.2. Hiệu quả xã hội

- Giảm thiểu ô nhiễm môi trường, bảo vệ tài nguyên sinh thái, bảo vệ sức khỏe dân cư và phát triển bền vững kinh tế - xã hội.

- Đào tạo chuyên gia, nâng cao năng lực cán bộ khoa học hợp tác nghiên cứu tiếp nhận công nghệ tiên tiến về bảo vệ môi trường.

### III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu  vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**  
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)

**GS. TSKH Phạm Hoàng Hải**

**THỦ TRƯỞNG**  
**TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**  
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



**TS. Nguyễn Khắc Bằng**